

Bản án số: 326/2021/HS-ST

Ngày: 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bà Trần Thị Oanh

Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 328/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2021/QĐXXST- HS ngày 07 / 12 /2021 đối với bị cáo:

Lê Minh C, Sinh năm: 1996; Nơi thường trú: P62 - B2 tập thể KL, phường K, Đống Đa, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lê Văn C và bà: Phạm Phương N; Bị cáo có chồng: Phạm Chung T và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 189 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của CQCSĐT công an quận Nam Từ Liêm.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Minh C là người đăng ký và sử dụng số tài khoản 19035854041011 ngân hàng Techcombank. Ngày 24/10/2020, tài khoản trên của C (đang có 1.402.127 đồng) nhận được số tiền 140.000.000 đồng. Lúc đó, C biết là tiền của người khác chuyển nhầm đến nhưng không biết cụ thể là ai. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 24/10/2020 C rút số tiền 4.500.000 đồng để thanh toán tiền hàng và

mua thuốc cho bản thân. Tiếp đó đến ngày 26/10/2020, C tiếp tục rút số tiền 40.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng để thanh toán tiền hàng, số tiền còn lại C sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau như mua bán hàng, đóng tiền bảo hiểm cho bản thân và chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 1 tháng sau khi nhận được số tiền trên, ngân hàng Techcombank liên hệ với Lê Minh C về việc có người chuyển nhầm số tiền, do đã rút tiền ra để tiêu nên C nói sẽ kiểm tra lại. Tiếp sau đó vài tháng, ngân hàng tiếp tục liên hệ với C hỏi có đồng ý để ngân hàng cung cấp số điện thoại của C cho ngân hàng và người chuyển nhầm tiền không nhưng C không đồng ý.

Ngày 28/5/2021 và ngày 02/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm có các Công văn số 120, 266 yêu cầu Lê Minh C giao nộp lại số tiền 140.000.000 đồng do anh T chuyển nhầm, anh Nguyễn Văn T cũng yêu cầu C trả lại số tiền nêu trên, tuy nhiên C không có khả năng để khắc phục số tiền trên, không trả lại tiền cho anh T.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, lịch sử giao dịch số tài khoản 19035854041011 ngân hàng Techcombank của Lê Minh C cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Lê Minh C hoàn trả số tiền 140.000.000 đồng, không có yêu cầu khác về bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 323/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh C khai nhận tội như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 10 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Về trả lại tài sản : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự bị cáo Lê Minh C phải hoàn trả số tiền 140.000.000 đồng cho anh T.

Về dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Những chứng cứ trên đây đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2020, tại khu vực công bến xe Mỹ Đình, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, anh Nguyễn Văn T chuyển nhằm số tiền 140.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1014584065 đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035854041011 của Lê Minh C. Sau khi biết mình nhận nhằm số tiền trên, C đã sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 28/5/2021 và ngày 02/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm có các Công văn số 120, 266 yêu cầu Lê Minh C giao nộp lại số tiền 140.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn T cũng yêu cầu C trả lại số tiền nêu trên, tuy nhiên C không có khả năng để khắc phục, không trả lại tiền cho anh T.

Hành vi của Lê Minh C đã phạm vào tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về trả lại tài sản: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Minh C phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 140.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Minh C phải chịu án phí theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 176; Điều 38; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trả lại tài sản: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Minh C phải trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 140.000.000 đồng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Lê Minh C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhâm